

KHÔNG LÀM GIẶC, KHÔNG NÓI XẤU LÃNH ĐẠO TỎ QUỐC, KHÔNG TRÓN THUẾ, KHÔNG VI PHẠM PHÁP LUẬT

Phần 3

(Báo cáo Thiện Tài Đồng Tử tham học)

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Hội phúc lợi Kim Sa Chủ Cửu Long Hong Kong

Thời gian: Tháng 08 năm 2000

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Xin mời mở giảng nghĩa, từ thứ hai, bắt đầu xem từ hàng sau cùng thứ bảy: “*u đại chúng trung, quảng hiện thần biến, tác sự tử hống, độ thoát chúng sanh, xưng tán thọ pháp*”, đó là đoạn sau cùng, hàm nghĩa trong đoạn này rất sâu rất rộng.

Đại chúng ở đây là chỉ hư không pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên cảnh giới này rất là rộng lớn, không chỉ là chúng sanh ở địa cầu này của chúng ta, hiện tại gọi là ngay trong thái hư không vô số tinh cầu đều có chúng sanh cư ngụ ở ngay trong đó. Tuy là khoa học gia của thế gian này đã lên được mặt trăng rồi, họ thăm dò thái dương hệ chín tinh cầu lớn và phát hiện chỉ trên địa cầu mới có sinh vật cao đẳng, còn các tinh cầu khác vẫn chưa phát hiện có sinh vật sinh sống. Đây là mắt thịt chúng ta thấy được, nếu như dùng thiên nhãn để nhìn thì không như nhau, đây là hiện tại chúng ta gọi là “không gian duy thứ khác nhau”. Đạo lý này chúng ta có thể tin. Không chỉ là ở quá khứ mà chính là ở hiện đại, có rất nhiều sự việc mà khoa học gia không cách gì giải thích (Chúng ta nghe thấy việc này trong các báo cáo trên bản tin tức). Chúng ta đã từng tiếp xúc qua những nhân viên nghề ảnh, họ chụp hình ảnh thường hay gặp được cảnh giới không thể nghĩ bàn, chính là người thông thường nói gặp một số quỷ thần, không phải chỉ một người gặp được mà rất nhiều người cùng nhau gặp được. Chúng ta nghe được từng giờ là hiện tại có rất nhiều sự việc xảy ra ở Trung Quốc, ở nước ngoài.

Phật nói với chúng ta, địa cầu của chúng ta là người cùng ở chung với quỷ, con người chúng ta ở trên cái địa cầu này, quỷ cũng ở chung trên cái địa cầu này, nhưng người không thấy quỷ, quỷ cũng không thấy người là do sống ở hai không gian khác nhau. Cũng giống như trên một màn hình ti vi vậy, hình ảnh đều là xuất hiện trên một màn hình này, chỉ là kênh đài không như nhau. Cho nên chúng ta không nên đoán mò là trong mặt trăng không có người, trong thái dương không có người, nhiệt độ của mặt trời quá cao, có lẽ loại sinh vật đó, không có nhiệt độ cao đến như vậy thì họ không thể sinh tồn, nếu họ đến địa cầu của chúng ta họ cũng sẽ lạnh mà chết. Đạo lý này chúng ta có thể lý giải. Chúng ta xem thấy, nếu mang thực vật, sinh vật vùng nhiệt đới đến vùng hàn đới thì nó không thể sinh tồn; Động vật, thực vật của vùng hàn đới đưa đến vùng nhiệt đới thì nó cũng không thể sinh tồn. Cho nên do đây có thể biết, mỗi một tinh

cầu có hoàn cảnh đời sống không như nhau, nhất định phải thích hợp với sinh vật của hoàn cảnh họ, hơn nữa mắt thường chúng ta không thể thấy được, không thể nào trên một tinh cầu mà không có sinh vật. Nếu nói trên tinh cầu không có sinh vật thì trên lý luận Phật pháp nói không thông. Theo đạo lý của Phật pháp thì tinh cầu này thuộc về y báo, chính là hoàn cảnh đời sống. Y báo từ nơi đâu mà đến? Y báo nhất định từ chánh báo biến hiện ra, hay nói cách khác, trước có chánh báo thì sau đó mới có y báo, không thể nào nói là có chánh báo mà không có y báo. Cho nên từ lý luận trong kinh điển Phật để quan sát, tất cả tinh cầu đều có sinh vật khác nhau sinh sống ở trong đó. Nếu như một hôm nào đó, chúng ta công phu tu hành đến nơi (việc này thông thường nói là thiên nhãn của bạn thông rồi, bạn được thiên nhãn thông rồi) thì cách nhìn của bạn về tình hình trong tinh cầu khác so với cách nhìn thông thường của phàm phu chúng ta không như nhau, phàm phu không nhìn thấy nhưng bạn đều có thể nhìn thấy. Đây là nói về Thái Dương Hệ này của chúng ta cùng Hệ Ngân Hà, trên thực tế Thái Dương Hệ cùng Hệ Ngân Hà vẫn là một tiểu thế giới, không lớn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là một vị đại đức của Tịnh Tông và cũng là đại đức của Mật tông. Tu học của cả đời lão cư sĩ, có thể nói là Tịnh Mật song tu. Tuy là tịnh mật song tu, nhưng ông đặc biệt nghiêng nặng về Tịnh Độ, cuối đời gần như ông chuyên niệm Phật hiệu, một ngày niệm mấy vạn tiếng, vãng sanh cũng thị hiện tướng lạ hi hữu. Những việc này đều là thuộc về chân tướng sự thật. Hoàng lão cư sĩ nói, khoa học gia hiện đại phát hiện ra hệ ngân hà, trên thực tế chính là trong Phật kinh nói là một đơn vị thế giới, do đó chúng ta biết được, một ngàn đơn vị thế giới tạo thành một tinh hệ này thì gọi là tiểu thiên thế giới, một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới tạo thành một đại tinh hệ, đó gọi là đại thiên thế giới. Vậy thì một đại thiên thế giới, nếu chiếu theo cách nói của Hoàng lão cư sĩ, là mười vạn ức cái hệ ngân hà, đây chính là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Do đó bạn liền biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên địa cầu này của chúng ta thị hiện diệt độ, nhưng ở trên các tinh cầu khác chưa chắc Ngài đã diệt độ, có thể Ngài đang ở nơi đó giảng kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh. Phật có năng lực phân thân vô lượng vô biên, hôm qua chúng ta đã giảng qua, không chỉ có thể phân thân, Phật còn có thể biến ra các loại sắc tướng khác nhau, không phải chỉ có một hình tướng mà là vô lượng vô biên hình tướng. Đây chính là trên kinh Lăng Nghiêm đã nói “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Trong tâm của chúng sanh nghĩ Phật là thế nào thì Phật hiện ra như thế đó, cho nên Phật không có hình tướng nhất định. Phật nói pháp cũng không có cách nói nhất định, Thế Tôn luôn hằng thuận chúng sanh. Ngài hằng thuận chúng sanh để giáo hóa chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, đó là mục đích giáo hóa chúng sanh của Ngài. Đây chính là “u đại chúng trung, quảng hiện thân biến” mà hôm qua chúng tôi cũng đã giảng qua rất nhiều, các vị phải luôn hiểu rõ. Do đó đối với tất cả pháp, chúng ta phải giống như Phật Bồ Tát, phải dùng tâm thanh tịnh để quan sát, dùng tâm bình đẳng để đối đãi, từ trong tâm thanh tịnh lưu lộ ra chân thành, từ bi của chúng ta.

Chân thành, từ bi là lưu lộ của tánh đức, như vậy mới tương ưng với giáo huấn của Phật Bồ Tát.

Chư Phật Bồ Tát trụ thế đều là vì độ thoát chúng sanh, nếu chúng ta muốn học Phật Bồ Tát, làm theo Phật Bồ Tát thì không thể không độ thoát chúng sanh. Nếu như chúng ta không có cái tâm độ thoát chúng sanh, không có cái nguyện độ thoát chúng sanh, không có hành vi độ thoát chúng sanh, chúng ta không tương ưng với Phật pháp. Trong Phật pháp đã nói, chúng ta sẽ không có được thành tựu thù thắng, không có được công đức lợi ích thù thắng. Do đó chúng ta cần phải nên biết học Phật phải học như thế nào?

Thông thường người học Phật hiện đại có quá nhiều chướng ngại, chướng ngại trùng trùng. Những chướng ngại này từ nơi đâu mà có? Người xưa có một câu nói: “đều là do cái lỗi không đọc sách”. Phật lưu lại nhiều sách giáo khoa đến như vậy, chúng ta có nỗ lực đọc qua hay không? Không hề có. Biết đọc kinh, biết học thuộc kinh, việc này không thể tính. Bạn xem, các bạn nhỏ hiện tại ở Đài Loan, ở Singapore, chỉ ba bốn tuổi, bảo chúng đọc kinh, chúng có thể học thuộc lòng, đọc thuộc từng câu từng chữ, học thuộc lâu lâu, nhưng bạn hỏi chúng ý nghĩa là gì thì chúng không hề hiểu, chúng chỉ biết đọc, chỉ biết học thuộc. Chúng ta học Phật, ngày ngày đọc kinh niệm kinh, kinh điển cũng có thể học thuộc nhưng không hề biết ý nghĩa, vậy thì chẳng phải giống y như các bạn nhỏ ba, bốn tuổi hay sao? Làm sao có thể đem giáo huấn của Phật đà biến thành tư tưởng của chúng ta, biến thành hành vi đời sống của chúng ta? Việc này làm không được. Việc này không làm được thì không gọi là học Phật. **Học Phật thì phải học giống y như Phật thì mới có thành tựu, thì mới có thể làm Phật.** Không học Phật, niệm Phật thì làm sao có thể làm Phật chứ? Phải học Phật mới có thể làm Phật, chỉ niệm Phật không thì không đủ. Người xưa nói được rất thấu triệt: “**miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rất hợm chỉ uổng công**”. Cho nên đại đức xưa thường nói, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh rất ít. Ngày trước thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam, thường hay nhắc nhở chúng tôi là một vạn người niệm Phật, có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người mà thôi, chỉ chiếm hai đến ba phần vạn. Trong ba đến năm ngàn người niệm Phật mới có một người vãng sanh, không phải mỗi người niệm Phật đều vãng sanh là do nguyên nhân gì vậy? Chính là nói miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, họ không có học Phật, họ chỉ biết niệm, họ không biết học Phật.

Vậy thì người vãng sanh nhất định là người học Phật. Học bằng cách nào vậy? Đạo lý đã nói ở trong kinh điển chúng ta có hiểu được hay không? Trong kinh điển dạy bảo chúng ta nguyên tắc của đời sống, nguyên tắc của công việc, nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta có làm theo hay không? Chúng ta không tùy thuận giáo huấn của Phật đà, chúng ta vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì không thể giải quyết. Tùy thuận phiền não tập khí chính mình thì quả báo là ở sáu cõi luân hồi, cho nên nhất định phải tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát. Giáo huấn của Phật Bồ Tát có giáo học cơ bản. Cho dù bạn học một tông phái nào, hiển tông cũng tốt, mật tông

cũng tốt, tông môn giáo hạ, thậm chí đến tất cả tôn giáo trên thế giới, tôi xem thấy rất nhiều kinh điển tôn giáo khác, thì giáo học cơ bản đều giống nhau. Cơ bản giáo học là gì vậy? Là pháp mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thù ghét, không tham, không sân, không si. Đây là pháp căn bản. Tất cả kinh điển của tôn giáo thế gian đều giảng mười điều thiện này. Mười điều này chúng ta đã làm được hay chưa? **Nếu không làm được mười điều này, ngày ngày niệm Phật vẫn không thể vắng sanh vì tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không chân thành.** Người thân tâm ô nhiễm, tâm địa không thành thật thì làm sao có thể đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc? Việc này không thể nào có được. Cho nên học Phật phải chú ý đến cái chữ học, chân thật hiểu học, hoan hỷ học tập với Phật thì bạn phải chân thật muốn học Phật.

Kinh điển đương nhiên phải thuộc, đọc thuộc kinh điển là giai đoạn thứ nhất, vì đọc thuộc thì không quên. Giai đoạn thứ nhất là đọc thuộc, sau khi thuộc rồi, giai đoạn thứ hai là phải hiểu, phải hiểu được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Giải thì phải thâm giải, đây là Thế Tôn ở trong kinh điển thường hay dạy bảo chúng ta, thâm giải nghĩa thú. Sau khi giải rồi, giai đoạn thứ ba là phải thực tiễn. Thực tiễn cái gì? Y giáo phụng hành. Người chân thật tu hành, ngay cả các vị đồng tu phát tâm cầu thọ quy y, ngày mai sau khi chúng ta giảng kinh xong, sẽ làm nghi thức quy y cho mọi người, thế nhưng bạn phải nên biết cái gì gọi là quy y? Quy là hồi quy, quay lại. Quay lại từ đâu? Từ quá khứ tập khí vọng tưởng của chúng ta quay đầu lại, không còn y theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta nữa. Việc quay đầu lại này gọi là quy. Sau khi quay đầu lại thì nương vào giáo huấn của Phật Đà. Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm theo thế đó, Phật dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất quyết không làm.

Trong truyền thụ Tam Quy đã giảng nói rất rõ ràng, rất tường tận là chúng ta nương tựa Tam Bảo. Cái gì là Tam Bảo? Điều này phải làm cho rõ ràng. Phật là giác mà không mê, trước đây chúng ta đã ở trong mê hoặc điên đảo, hiện tại chúng ta phải nương chánh giác, không còn mê hoặc nữa, đó gọi là quy y Phật. Trong quá khứ, tư tưởng, kiến giải, cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sai lầm (sai thì gọi là tà tri tà kiến), chúng ta từ ngay nơi đây quay đầu lại, từ nay chúng ta nương vào chánh tri chánh giác, đó gọi là quy y pháp. Ngày trước tâm địa của chúng ta, tư tưởng, tinh thần, kiến giải của chúng ta bị rất nhiều tà tri tà kiến của xã hội ô nhiễm, chúng ta từ trong tất cả ô nhiễm này quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là Tăng bảo, tán thán Tăng thường nói “sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần”. Như thế thì quy y Tam Bảo, chúng ta liền biết được ý nghĩa chân thật của Tam Bảo là giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Bạn muốn học Phật thì trước tiên truyền thụ cho bạn ba nguyên tắc tu hành, nguyên tắc cơ bản. Vậy thì ba nguyên tắc này tu bằng cách nào? Xin nói với các vị Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là thực tiễn ba nguyên tắc này. Nếu chúng ta không nỗ lực tu mười việc thiện, thì bạn không thể thực tiễn được tam quy, Tam quy của bạn

là giả, không phải là thật. Mười nghiệp thiện, ba điều phía trước là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm thì thân thanh tịnh; Không vọng ngữ, không nói hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt thì khẩu nghiệp thanh tịnh; Không tham, không sân, không si thì ý nghiệp thanh tịnh. Do đó, ba nghiệp của bạn liền thanh tịnh. Ý nghiệp thanh tịnh thì chánh tri chánh giác, thì giác mà không mê. Sự việc này thì phải thật làm, chỉ có miệng nói thì không được, mở quyển kinh ra đọc kinh, dập đầu trước tượng Phật cũng không có ích gì, phải từ trong nội tâm mà hồi đầu, phải thay đổi tự làm mới.

Mỗi câu mỗi chữ trong kinh luận đều chứa vô lượng nghĩa, cho nên bạn không thâm nhập thì làm sao làm được chứ? Chúng ta xem thấy các đại Bồ Tát, từ sơ phát tâm mãi đến khi thành Phật, một bộ kinh này vẫn niệm được rất là thú vị, không biết mệt mỏi. Đây là đạo lý gì vậy? Không hề thấu hiểu hết nghĩa thú trong kinh. Nghĩa rộng của kinh không có bờ mé, nghĩa sâu không cùng tận, vì sao vậy? Đó là văn tự ngôn ngữ từ trong tự tánh lưu xuất ra, mỗi một bộ kinh đều như vậy. Cho nên Phật nói, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, có thể thấy được giải quyết vấn đề ở thâm giải nghĩa thú. Buổi chiều hôm nay có người đến hỏi tôi, gọi điện đến nói với tôi là thế cục ở Trung Đông rất không an định, phần tử cực đoan Hồi giáo gây sự ở bên đó, sự việc này có thể giải quyết hay không? Có thể mà! Làm thế nào để giải quyết? Giảng kinh Cô-ran cho những tín đồ Hồi Giáo đó, giảng tỉ mỉ, giảng sâu sắc thì phần tử cực đoan liền hóa giải. Tại vì sao vậy? Họ là tín đồ Hồi Giáo, Hồi Giáo gọi Thượng Đế, gọi A La, đó là tiếng A-Rập. A La không hề dạy họ đi cực đoan, không hề dạy họ đi tham chiến, chiến tranh không hề có trong kinh Cô-ran. Thực tế có nói đến thánh chiến, thánh chiến là ý gì vậy? Người nước ngoài xâm lược quốc gia dân tộc của chúng ta, chúng ta ra sức chống lại, đó gọi là thánh chiến, không phải bảo bạn đi gây phiền phức cho người khác. Nửa thế kỷ trước, người Nhật xâm chiếm Trung Quốc, Trung Quốc phát động 8 năm kháng chiến, đó là thánh chiến. Chúng ta chống lại xâm lược, chứ không phải đi xâm lược người khác. Islam giáo có một câu nói, đây là tiếng A-Rập, ý nghĩa là hòa bình. Mục đích tông chỉ của Hồi Giáo đều là mong cầu hòa bình, làm gì có phát động chiến tranh. Chỉ cần đem kinh này giảng sâu giảng rộng cho tín đồ Hồi Giáo, khi tín đồ Hồi giáo tường tận rồi, thì oán kết thù hận trong tâm liền được hóa giải.

Giải quyết phân tranh thế gian không phải không có đạo lý, không có cái kết nào mà không giải được, nhưng nhất định phải hiểu được là vấn đề từ do đâu phát sanh ra. Giống y như bác sĩ trị bệnh vậy, trước tiên phải tìm cho ra căn bệnh, sau đó mới tùy theo bệnh mà cho thuốc, thuốc đến thì bệnh hết. Những việc này đều ở ngay trong câu “quảng hiện thân biến”. Người xưa đã nói: “cùng tắc biến, biến tắc thông”, thân biến là siêu việt thường thức phàm phu chúng ta, là trí tuệ chân thật. “Thần kỳ mạc trắc biến thông” thì mới có thể ứng phó. Trong chín pháp giới có vô số chúng sanh, cho nên phương pháp thân biến của Phật cũng có vô lượng vô biên. Trong vô lượng vô biên phương pháp, có một nguyên tắc bất biến, chính là trên Kinh Hoa Nghiêm thường nói, “một tức là nhiều, nhiều tức là một”, một và nhiều không hai. Nhiều là nói thân biến

của nó, một là nói nguyên tắc của nó, nguyên lý nguyên tắc bất biến. Nguyên lý nguyên tắc là gì vậy? Là độ thoát chúng sanh. Phương tiện vô lượng vô biên đều là vì một sự việc này. “Độ”, nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là giúp đỡ, hiệp trợ chúng sanh. “Thoát” là gì vậy? Thoát ly sáu cõi luân hồi, thoát ly khổ ải sanh tử, thoát ly mười pháp giới, thoát ly phiền não, thoát ly buồn lo khổ nạn.

Chư Phật Bồ Tát giúp chúng ta thoát ly, phương pháp tuy là nhiều nhưng trong phương pháp cũng có một tổng nguyên tắc. Tổng nguyên tắc này là làm sư tử hồng, đó là thí dụ. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên địa cầu của chúng ta giảng kinh, đối với chúng sanh trên địa cầu của chúng ta nói làm Sư Tử Hồng, nhưng đến các thế giới khác không nhất định dùng câu nói này. Sư Tử Hồng là gì? Là nói pháp. Tại vì sao phải dùng ngôn ngữ để tuyên nói ở trên địa cầu này? Bồ Tát Văn Thù trên Kinh Lăng Nghiêm đã vì thế gian này của chúng ta mà chọn ra pháp môn, Ngài nói rất hay, “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”. Đây là nói rõ chúng sanh của thế giới Ta Bà chúng ta, đặc biệt là chúng sanh trên địa cầu, trong sáu căn thì nhĩ căn nhạy bén nhất. Bạn cho họ xem, họ chưa chắc thấy được rõ ràng, nhưng nghe thì dễ dàng nghe được tường tận. Đặc biệt là thời đại hiện đại này, mọi người đều thích xem truyền hình, xem nghe rất rõ ràng. Bạn đưa cho họ xem một quyển sách, họ sẽ xem không được rõ ràng, họ cũng không có hứng thú, dần dần e rằng sách sẽ bị đào thải do truyền hình, đường truyền internet, vi tính đã thay thế. Thời đại này đã đi đến bước này, chân thật là “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này của chúng ta giúp đỡ mọi người, phương tiện quan trọng nhất chính là dùng ngôn ngữ, là diễn giảng. Cùng ở chung với mọi người làm nghiên cứu thảo luận, dùng phương thức tọa đàm thì rất được hoan nghênh. Như giảng đường này của chúng ta chỉ là tôi giảng, mọi người nghe rồi nhưng không có thời gian chất vấn, cùng tọa đàm thì có thể chất vấn. Sau khi mọi người nghe xong rồi, có cảm tưởng gì, có nghi vấn gì thì nêu ra, sau đó sẽ được giải đáp tỉ mỉ. Dùng phương thức này rất được hoan nghênh. Ngay trong tưởng tượng của chúng ta, tương lai hồng pháp lợi sanh, nhất định cũng dùng phương thức tọa đàm, vậy thì bình diện này so với trên diễn giảng trên giảng đài sẽ sinh động hơn nhiều, hoạt bát hơn nhiều, cho nên rất được hoan nghênh. Đây là chúng ta xem thấy xu thế của thời đại, thế nên hiện tại có một số người tán thán, nói Phật giáo của chúng ta cũng có thể theo kịp thời đại, họ rất bội phục, kỳ thật khi chúng ta nghe rồi rất đau lòng, rất khó chịu, tại vì sao vậy? Phật pháp vốn dĩ là chỉ đạo thời đại, giáo hóa chúng sanh. Theo sau thời đại, bạn nói xem, như vậy thì làm được trò trống gì chứ? Cũng giống như đi đường vậy, Phật vốn dĩ dẫn đường, chúng ta mọi người cùng đi theo với Ngài, hiện tại thì Ngài rời hàng rơi lại phía sau, đi ở phía sau, đây chẳng phải là chuyện đáng cười hay sao? Chúng ta đi theo Phật là không hề sai, Phật đi theo phàm phu thì sai hoàn toàn.

Chúng tôi giảng kinh đã được rất nhiều năm, 40 năm trước tôi đã nói qua là xu thế thời nay không thể cất chùa nữa, không thể cất đạo tràng nữa, tại vì sao vậy? Thời đại

đó đã qua rồi. Đạo tràng hiện tại là như thế nào? Truyền hình vệ tinh là đạo tràng. Chúng ta phải dùng truyền hình, dùng đường truyền internet để truyền Phật pháp đến mỗi nhà mỗi người. Tôi thấy, qua vài năm nữa, máy vi tính càng ngày càng tinh tế, có thể trong túi của mỗi người đều có một cái, bất cứ lúc nào khi mở ra thì trên màn hình nhỏ liền có thể xem thấy được, đem Phật pháp đưa đến lòng bàn tay của bạn. Những chùa miếu am đường này đều biến thành đồ xưa, di vật cổ, để cho người thế gian hoài niệm, đến tham quan những sử tích này. Cho nên vào 30 năm trước, chúng ta bắt đầu sử dụng thu âm ghi hình, không bao làm tự viện am đường. Tôi xây dựng đạo tràng lần đầu là Thư Viện Phật Giáo Thị Thính ở Đài Bắc, đạo tràng thứ hai xây ở Đài Bắc là Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà, không dùng tên gọi tự viện am đường. Chúng ta dùng phương pháp này bởi vì nguồn lực có hạn, chúng ta chế tác băng ghi hình, chế tác VCD, chế tác băng ghi âm để lưu thông đến toàn thế giới. Nếu như chúng ta có nhiều hộ pháp, có sức mạnh to lớn, chúng ta quyết định phát triển Phật pháp qua đài truyền hình vệ tinh. Phật pháp hưng suy, then chốt ở chỗ nào vậy? Ở giảng kinh nói pháp.

Buổi chiều hôm nay, ký giả báo Đại Công đến phỏng vấn tôi, họ rất lo lắng đối với khu vực Hong Kong này, đặc biệt là Phật pháp của Hong Kong. Tôi cũng nói qua với họ vấn đề này, nếu như Phật pháp muốn hưng thịnh thì ngày ngày phải lên lớp dạy học. Chúng ta nói lên lớp dạy học thì mọi người dễ hiểu, nói giảng kinh thì đó là tôn giáo, mọi người chưa chắc đến nghe, nhất là những người không phải là Phật giáo đồ. Chúng ta đổi danh từ, nói là chúng ta lên lớp dạy học thì những người không phải Phật giáo đồ cũng muốn đến nghe. Đích thực Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, dạy chúng ta làm người như thế nào, làm thế nào làm việc, làm thế nào xử thế, đây là giáo dục, là giáo học, học rồi thì liền hữu dụng. Ngày ngày lên lớp, ngày ngày dạy học, thời gian lâu rồi thì tự nhiên sẽ chuyển thành phong tục, vô hình được cảm hóa, sẽ khiến cho rất nhiều cách nghĩ sai lầm, cách thấy sai lầm, cách nói sai lầm, cách làm sai lầm của chúng ta, bất tri bất giác thay đổi lại. Mỗi ngày phải huân tập. Đương nhiên phương pháp tốt nhất là dùng truyền hình. Đài truyền hình Á Châu Hong Kong, đài truyền hình Phụng Hoàng, nếu như có thể mỗi ngày ở trên truyền hình giảng một giờ đồng hồ, giảng hai giờ đồng hồ thì khoảng nửa năm, phong khí của Hong Kong liền chuyển đổi. Đó gọi là đạo tràng. Chùa miếu cất được nhiều hơn, pháp sư nhiều hơn, nhưng không có giảng kinh, không có nói pháp thì dù 100 năm, phong khí xã hội cũng sẽ không chuyển đổi. Phật pháp không chỉ là giáo dục đạo đức, giáo dục luân lý, trên thực tế Phật pháp là giáo dục đời sống. Chúng ta nghĩ đời sống có thể trải qua được tốt, lia khổ được vui, thì cần phải tiếp nhận giáo dục của Phật Đà.

Vậy thì do đây có thể biết, việc cấp thiết nhất hiện tại là gì? Phải bồi dưỡng nhân tài giảng kinh nói pháp, đây là quan trọng bậc nhất. Nơi nào muốn thịnh pháp sư giảng kinh, thì nơi đó không có nhân tài giảng kinh, chúng ta không thể không hiểu rõ cái đạo lý này. Nhân tài giảng kinh đã bồi dưỡng được rồi, chúng ta lại lo lắng, lại hoang khuâng, tại vì sao vậy? Các vị làm người tín đồ tại gia quá nhiệt tâm cung kính cúng dường đối

với pháp sư trẻ, việc này vốn dĩ là nên làm, thế nhưng bạn phải tỉ mỉ quan sát, bạn vừa cung kính đối với họ thì chính họ liền cho rằng họ được rồi, tâm ngạo mạn của họ liền sanh khởi, cúng dường vừa phong phú thì lòng tham liền khởi lên, thế là vị pháp sư này đọa lạc rất nhanh. Vì sao đọa lạc vậy? Bị tín đồ hại. Một vị pháp sư tốt, mới nổi vài năm, liền bị tín đồ đưa đến địa ngục A Tỳ, bạn nói xem có đáng thương hay không? Đây đều là sự thật, chúng ta nghĩ lại làm sao mà không đau lòng chứ! Các vị hảo tâm hảo ý, nhưng không hề biết lợi hại, không biết được phải quấy, đó là gì vậy? Nhà Phật gọi là ngu si! Hảo tâm làm sai việc, việc này trong và ngoài nước đều có. Vì sao bạn có thể làm như vậy? Nghe pháp quá ít. Nếu như bạn thường hay nghe kinh, thường hay nghiên cứu giáo lý thì bạn liền hiểu được, bạn đối với pháp sư này tiếp mới đưa cũ, bạn phải cẩn trọng. Ta cúng dường họ, quyết định không thể để họ khởi lòng tham, ta cung kính họ, quyết định không thể để họ sanh tâm ngạo mạn, cách làm này của bạn liền đúng.

Cho nên Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, tiếp nhận cúng dường của người tại gia chỉ có bốn loại: khi người xuất gia khát thực thì tiếp nhận đồ ăn uống, khi bị bệnh thì tiếp nhận cúng dường thuốc thang, khi quần áo bị rách thì tiếp nhận một bộ quần áo và cuối cùng là ngọa cụ. Ngoài bốn loại này ra, không có nhận thứ khác. Hiện tại cúng dường cái gì? Phần nhiều là cúng dường tiền, tiền càng nhiều càng tham. Khi không có tiền thì rất thanh cao, có đạo tâm, tiền nhiều rồi thì lập tức liền đọa lạc. Lời tôi nói đương nhiên không dễ nghe, nhưng tôi nói là lời thành thật. Người xuất gia vì sao đọa lạc? Bị người tại gia hại. Bạn không thể nào không biết, không thể nào không cảnh giác. Bạn phải thường ghi nhớ câu “chư Phật Bồ Tát tác sư tử hồng độ thoát chúng sanh”. Cho dù chúng ta không có cái năng lực này nhưng chúng ta phải hiệp trợ chư Phật Bồ Tát để độ thoát chúng sanh, không thể lùi bước, không thể không sánh đôi với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát muốn giúp đỡ người, đề bạt họ hướng lên trên, bạn lại kéo người này trở xuống, bạn đối đầu với Phật Bồ Tát, làm oan gia, còn tự cho rằng mình là hộ pháp tốt. Đây đều là ngu si, đều là vô tri. Cách thọ pháp này chúng ta chỉ giới thiệu đến đây.

Mời xem đến đoạn lớn thứ 4: “khiêm kỷ thôi thắng”, chỗ này chúng ta phải lưu ý, những người này đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện thân phận, không phải là người thông thường. Họ mỗi mỗi đều là khiêm tốn, không hề ngạo mạn, đều là tán thán người khác, chính mình khiêm tốn tán dương người khác, việc này chúng ta phải nên học.

Mời xem kinh văn: “*thiện nam tử, ngã duy đắc thủ, ức niệm nhất thiết chư Phật, bình đẳng cảnh giới, vô ngại trí tuệ, phổ kiến pháp môn*”. Vô lượng vô biên pháp môn, Bồ Tát Kiết Tường Vân nói, tôi chỉ chọn một pháp môn, “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Không phải Ngài học nhiều pháp môn, Ngài chỉ học một môn, đặc biệt là ở chỗ này. 53 vị mà đồng tử tham học đều là Pháp Thân Đại Sĩ trong pháp giới nhất chân, không phải ở trong mười pháp giới, nhưng họ vẫn là một môn thâm nhập. Việc này không thể nghĩ bàn. Ngày trước chúng ta luôn cho rằng, chỉ có ở trong sáu cõi hoặc là ở trong mười pháp giới mới “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Chúng ta nghe

đến lời nói này còn phải gặt đầu, đến pháp giới nhất chân thì phải nên học rộng nghe nhiều, không còn chỉ một môn thâm nhập nữa, bạn xem thấy thị hiện của họ vẫn cứ là một môn thâm nhập. Cái ý này quá sâu quá rộng, chúng ta nên suy xét nhiều hơn. Từ ngay chỗ này chúng ta thể hội được, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều là một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Trên Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức, 53 vị chư Phật Như Lai biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng ta đọc Hoa Nghiêm 40 quyển rồi, nếu như ngay đến việc này cũng không thấy được rõ ràng, chúng ta liền biến thành người gỗ không có cảm giác. Họ không phải biểu diễn một lần, mà biểu diễn 53 lần nhưng chúng ta vẫn không giác ngộ. Biết được chư đại Bồ Tát làm thế nào tu hành chứng quả thì việc này chúng ta mới thông. Hiểu được bí quyết rồi, không còn nghi hoặc, thì trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong vô lượng pháp môn, chọn một môn để thâm nhập, quyết không thay đổi thì chúng ta mới có thể thành công.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh Độ, ngày trước thì chúng ta nương theo kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà kinh văn không dài, hàm ý quá sâu, rất khó lý giải, thế là chúng ta nương vào chú giải của tổ sư. Trong chú xưa có ba loại, Sớ Sao của đại sư Liên Trì, Viên Trung Sớ của đại sư U Khê, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích. Ngày trước chúng ta học kinh A Di Đà dựa vào ba loại chú giải này. Ba loại chú giải này bát đại tinh thâm, không kém gì với Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Từ lúc lão cư sĩ Lý Bình Nam đem Kinh Vô Lượng Thọ truyền thụ cho tôi, trong mười mấy năm nay, chúng ta ở trong và ngoài nước luôn luôn đề xướng Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Đích thực Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ so với ba loại chú giải kinh A Di Đà của tổ sư thì dễ dàng hiểu được hơn, kinh văn cạn sâu rất nhiều, bạn đọc quen rồi, không giảng đại khái ý nghĩa cũng đều có thể hiểu được, tiện lợi cho sơ học, độ sanh vô lượng. Quyển kinh này thực tế mà nói là hiếm có, chúng ta đã từng giảng qua mười lần. Hiện tại ở Cư Sĩ Lâm Singapore đã giảng lần thứ 11. Ngày trước đến ở nơi đâu giảng kinh cũng có hạn chế thời gian, không thể giảng tỉ mỉ, lần này ở Singapore không có hạn chế thời gian, giảng kỹ Kinh Vô Lượng Thọ. Lý nhất định phải tường tận, giáo huấn nhất định phải ghi nhớ, tu học như lý như pháp thì chúng ta mới quyết định được sanh Tịnh Độ, chính mình chân thật nắm lấy, chân thật sanh tâm hoan hỉ.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Kiết Tường Vân bảo Thiện Tài là Thiện Nam Tử. Thiện Tài là đại biểu người tu học đại thừa chúng ta, gọi Thiện tài chính là gọi danh tự của chính mình. Mỗi một vị đồng tu, không phân biệt nam nữ già trẻ, đều là Thiện Tài. Lời nói này là có ý nghĩa gì vậy? Thiện là nói thiện căn, nếu bạn không có thiện căn, bạn sẽ không đến đây để nghe kinh, bạn đến nơi đây hai giờ đồng hồ thì nói rõ bạn có thiện căn. Tài là gì vậy? Tài là phước đức, dùng cái này để làm đại biểu. Bạn có phước, nếu bạn không có phước phần, bạn sẽ không gặp được pháp môn này, bạn sẽ không tin tưởng. Những người hàng xóm bên cạnh, những người trước và sau, tại vì sao họ không đến? Họ không có Thiện tài thì họ sẽ không đến, tức là họ không có thiện căn, không có phước báo. Các vị đến cái giảng đường này, từ xa xôi đến nơi đây, còn họ ở ngay

bên cạnh nhưng họ cũng không đến. Cho nên người không có thiện căn, không có phước đức thì không tiếp xúc được pháp môn này. Phạm hễ là người tiếp xúc được pháp môn này thì gọi là Thiện Tài. Cho nên Thiện Tài là danh từ để gọi mọi người chúng ta, Phật gọi Thiện Tài chính là gọi chúng ta. “Ngã duy đắc thử”, đó là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân. Tỳ Kheo Kiết Tường Vân là hóa thân của Như Lai, Ngài được là cái gì vậy? Ưc niệm tất cả chư Phật. Ưc niệm này chính là niệm Phật, cái Ngài được là pháp môn niệm Phật. Pháp môn niệm Phật có rất nhiều loại khác nhau, trong rất nhiều loại đó, Ngài vẫn chọn ra một loại, đó là ức niệm tất cả chư Phật bình đẳng cảnh giới. Câu nói này chúng ta cũng phân ra để nói rõ, tất cả chư Phật, trong đây bao gồm cả mười phương ba đời, bạn xem cái tâm lượng này rộng bao lớn? Không phải trong tất cả chư Phật bao lấy một vị Phật, vậy thì không được.

Ngày nay chúng ta niệm A Di Đà Phật, một lòng một dạ nương vào A Di Đà Phật có được không vậy? Cũng được! Thật niệm thành công rồi thì sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như bạn vừa giác ngộ là A Di Đà Phật chính là tất cả chư Phật, vậy chúc mừng bạn, bạn vãng sanh thế giới Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn xem, đồng niệm một câu A Di Đà Phật nhưng cảnh giới không như nhau. **Bạn cho rằng A Di Đà Phật chỉ là một vị Phật ngay trong tất cả chư Phật thì tâm lượng của bạn nhỏ. Bạn phải biết A Di Đà Phật chính là tên chung của mười phương ba đời bao gồm tất cả chư Phật thì tâm lượng của bạn lớn**, bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đạo lý này không thể không hiểu. Nếu như bạn ở ngay trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, thì tâm lượng này vẫn phải mở rộng. Mở rộng đến nơi nào vậy? Trên Kinh Hoa Nghiêm nói là “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, bao gồm tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Trong tâm của bạn, tất cả chúng sanh hữu tình (ngày nay chúng ta gọi là động vật), tất cả chúng sanh vô tình, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, khắp cả hư không pháp giới không gì không phải là Phật, thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật rồi, bạn đã chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, chuyển phàm thành thánh. Ngay khi tâm của bạn liền đạt được chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi thì đó là gì vậy? Đó là chân tâm của bạn, đó là bản tánh của bạn viên mãn hiển lộ. Bạn ở thế gian này, đời sống, làm việc, đối nhân tiếp vật đều nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật, thì bạn liền thành Phật. Tất cả những vị Phật này, bạn xem cảnh giới bao sâu bao rộng? Kiết Tường Vân niệm Phật là cách niệm này. Cách niệm này cùng với tư tưởng của chúng ta không như nhau, cảnh giới bình đẳng. Hai chữ bình đẳng này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên đến lúc nào thế giới mới chân thật được thái bình, xã hội chân thật an định? Mọi người đều thành Phật thì thế giới này vĩnh viễn thái bình, vĩnh viễn an định, vì sao vậy? Tâm của mỗi một người đều bình đẳng, quyết định không có cao thấp. Tâm không bình đẳng thì làm sao có thể có được an định, làm sao có thể có được hòa bình.

Đầu năm mới năm vừa rồi, chín tôn giáo của Singapore cùng nhau tổ chức một lần “đại hội kỳ nguyện hòa bình thiên niên hi”. Tôi viết ra mấy câu tán tụng. Hòa là hòa thuận cùng sống với nhau, Bình là bình đẳng đối đãi. Nếu như chúng ta không bình đẳng đối đãi, hòa thuận cùng sống thì không thể nào thực hiện được, đó là một khẩu hiệu trống không. Then chốt là ở bình đẳng. Trong Phật pháp, trong kinh đại thừa, Phật nói với chúng ta nghiệp nhân thứ nhất của mười pháp giới. Đương nhiên nhân duyên mười pháp giới có vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên nhân duyên đó, quyết định có cái quan trọng nhất, cái nhân tố thứ nhất là gì? Dựa vào cái gì họ làm Phật chứ? Phật nói rồi, làm Phật nhân tố thứ nhất là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là Phật. Cho nên mỗi một người chúng ta đều là Phật, tâm của mỗi một người chúng ta vốn dĩ đều là bình đẳng. Hiện tại vì sao không thể bình đẳng chứ? Bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước nên không bình đẳng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước gọi là vọng tâm, không phải là chân tâm, trong chân tâm không có những thứ này. Từ chân tâm để nhìn thì mọi người đều là Phật, từ vọng tâm mà nhìn thì mọi người là phàm phu sáu cõi.

Vậy thì chúng ta muốn hỏi, chúng ta có chân tâm hay không? Có! Không những có, mà chân tâm mỗi giờ mỗi phút đều hiện tiền. Chỗ này trên hội Lăng Nghiêm, Phật nói rất hay, mọi người đều là vậy, người người đều là vậy: “sáu căn môn đầu phóng quang động địa”. Nhãn quang của Phật thấy chúng ta đều là chư Phật Như Lai, quyết định không có khác biệt, cho nên họ thành Phật. Lời của Phật nói là thật, chúng ta không hiểu, chúng ta làm gì có chân tâm chứ? Thế là Phật lại giải thích cho chúng ta nghe, sáu căn chúng ta gồm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, cái niệm thứ nhất là chân tâm. Ta mở mắt xem thấy sắc tướng này, cái niệm thứ nhất là chân tâm, phóng quang động địa, chân tâm là gì vậy? Thấy tánh thấy, thấy tánh thấy sắc tánh, năng kiến sở kiến là một không phải là hai, đây gọi là Phật tri Phật kiến. Thế nhưng cái niệm thứ hai thì sai rồi, cái niệm thứ hai vừa thấy thì liền cho rằng đây là người nam, đây là người nữ, đây là người già, đó là trẻ nhỏ, vậy thì hồng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều khởi lên, cái niệm thứ hai thì rơi xuống thành phàm phu. Càng phân biệt càng sai. Tại sao gọi là Pháp Thân Đại Sĩ? Tại sao gọi là chư Phật Như Lai? Vĩnh viễn giữ gìn cái niệm thứ nhất, không thể để rơi vào cái niệm thứ hai thì con người này chính là chư Phật Như Lai, con người này chính là pháp thân Bồ Tát. Ngày nay chúng ta khó là khó ở chỗ nào vậy? Cái niệm thứ nhất vừa khởi lên trong một sát na, thì cái sát na thứ hai rơi vào ý thức thứ hai. Ý thức thứ hai thì biến thành thức, ý thức thứ nhất là tánh. Trong pháp tướng tông dạy bảo chúng ta nguyên tắc tu hành là chuyển thức thành trí. Cái niệm thứ nhất là trí, cái niệm thứ hai là thức, tu hành là phải chuyển biến thức thành trí. Người không thể chuyển biến thì cái niệm thứ nhất là trí, cái niệm thứ hai liền rơi vào thức. Bạn xem thấy danh từ của hiện tại chúng ta, pháp tướng tông dạy chúng ta chuyển thức thành trí chính là chuyển phàm thành thánh, chính là chuyển mê thành ngộ. Hiện tại chúng ta nghe qua xã hội nói phần tử tri thức. Phần tử tri thức là gì? Trí chuyển đổi thành thức, thật đau lòng! Mọi người còn cho rằng gọi ta là phần tử tri thức là rất danh dự, ta là phần tử tri thức thì trí đã chuyển biến thành thức rồi, như vậy thì đọa lạc

vào trong sáu cõi. Trong danh từ thuật ngữ đều bao hàm nghĩa thú rất sâu, chúng ta không thể nào không lý giải.

Tâm bình đẳng là nhân tố thứ nhất để làm Phật. Tâm lục độ là nhân tố thứ nhất làm Bồ Tát. Bồ Tát khởi tâm động niệm là lục độ, chư Phật Như Lai khởi tâm động niệm là bình đẳng. Bình đẳng, nói một cách khác, tức là không khởi tâm, không động niệm, ở mọi lúc mọi nơi, họ đều không khởi tâm động niệm, ứng hóa ở thế gian cũng không khởi tâm động niệm. Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, ở thế gian này chúng ta thị hiện làm Phật, nói pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, thế thọ thị hiện 80 tuổi, Ngài có khởi tâm động niệm hay không? Không có. Tâm bình đẳng là Phật, khởi tâm động niệm thì Ngài không phải là Phật, cho nên Phật chưa từng khởi tâm động niệm bao giờ. Chúng ta phải từ ngay chỗ này tỉ mỉ mà thể hội, mà quan sát. Nhận biết Thích Ca Mâu Ni Phật, hiểu rõ Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta mới có thể nói đến học tập với Ngài. Bạn theo học tập với người nào, nếu bạn không nhận biết rõ ràng đối với người đó thì bạn làm sao mà học. Nhận biết rõ ràng rồi thì chúng ta mới có chỗ nhập môn để học tập, nhận biết không rõ ràng thì học từ chỗ nào? Cho nên học Phật khó, học Bồ Tát thì dễ. Bồ Tát thì như thế nào? Bồ Tát từ nơi trí rơi vào trong thức, vậy thì dễ làm. Thức, chúng ta dễ dàng lý giải, Bồ Tát thì Lục độ, khởi tâm động niệm là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, khởi tâm động niệm của họ đều không ngoài phạm vi này thì đó là Bồ Tát.

Cái gì gọi là bố thí? Dùng lời hiện đại mà nói, chính là vì nhân dân phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, bố thí chính là phục vụ. Pháp hội nhỏ này của chúng ta, bạn xem thấy có rất nhiều đồng tu làm công tác tình nguyện ở nơi đây. Làm công tác tình nguyện là phục vụ pháp hội, chăm lo đạo tràng, vì đại chúng phục vụ, đó là Bồ Tát. Nghe nói đến bố thí, mọi người liền nghĩ đến quỳn vài đồng tiền, cái quan niệm này sai rồi, phạm vi của bố thí vô lượng vô biên, bạn bị hạn cục ở mấy đồng tiền là sai lầm. Tiền là ngoại tài, thân thể là nội tài, tôi đến nơi này để phục vụ, dùng nội tài bố thí còn vượt qua ngoại tài. Thế nên Phật dạy cho chúng ta, bố thí tài được tiền của, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này, tất cả chúng sanh đều mong cầu, bạn không tu thì bạn làm sao mà có được chứ? Ngày ngày cầu khẩn với Phật Bồ Tát gia trì thì không thể có được việc này, đó là giả, không phải là thật. Thật thì sao vậy? Ý theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, tùy thuận giáo hóa của Phật. Phật dạy chúng ta tu tài bố thí, chúng ta thật làm. Nội tài là thân thể, ngoại tài là vật ở ngoài thân của chúng ta, chúng ta không chút bòn xén, người khác có cần đến thì ta giúp đỡ người khác thì ngay trong một đời này của chúng ta, đời đời kiếp kiếp tiền tài không thể thiếu hụt, thọ dụng về vật chất không hề thiếu kém. Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng, đạo lý chính ngay chỗ này. Cái cầu đó chính là bảo bạn bố thí, bố thí là cầu, như vậy thì bạn mới có được quả báo. Bố thí pháp, đem thiện pháp của chư Phật Bồ Tát truyền thọ cho tất cả chúng sanh thì ta có được cái gì? Ta có được

hưởng thụ, ta phải đem thiện pháp của chư Phật Bồ Tát cúng dường cho đại chúng cùng nhau hưởng, đó là pháp bố thí, quả báo sẽ được thông minh trí tuệ.

Bố thí vô úy là hóa giải khốn khó khốn khổ của tất cả chúng sanh. Chúng ta xem thấy chúng sanh có khốn khó, chúng ta tiếp xúc với họ rồi thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ hóa giải, để cho họ có được sự an ủi, làm cho họ lìa khỏi khiếp sợ thống khổ. Đây thuộc về bố thí vô úy, quả báo mà chúng ta có được là khoẻ mạnh sống lâu, là tâm Bồ Tát. Bồ Tát không những làm những việc này, mà làm những việc này phải có phương pháp. Bạn hảo tâm giúp đỡ người, nhưng người ta không tiếp nhận, vậy thì bạn cũng không còn cách nào.

Để người khác hoan hỉ tiếp nhận chúng ta giúp đỡ họ thì chúng ta phải làm đúng pháp. **Đúng pháp chính là trì giới**, bạn phải hiểu được phương pháp, bạn phải thông đạt nhân tình thế cố, bạn không thể trái phạm, bạn phải biết được căn tánh của họ, biết được mong cầu của họ, gọi là đáp ứng đúng thì hiểu, vậy thì người ta hoan hỉ tiếp nhận. Cho nên trì giới chính là [tuân] thủ pháp. Không phải [tuân] thủ là pháp của ta, ta không có pháp, là [tuân] thủ pháp của người khác, như vậy thì người ta mới hoan hỉ. Mỗi một quốc gia có rất nhiều pháp luật hiến chương, có phong tục tập quán của chính họ, nếu bạn không tuân thủ, bạn qua lại với họ, thì họ sẽ không ưa thích bạn. Nhập cảnh phải tùy tục, như vậy thì người ta liền ưa thích. Phật Bồ Tát làm ra cho chúng ta thấy nhập cảnh tùy tục. Hôm qua tôi đã nói qua với mọi người, bạn xem thấy Phật Bồ Tát ở Trung Quốc thì hiện ra tướng, khuôn mặt của người Trung Quốc, họ vừa nhìn liền hoan hỉ. Phật Bồ Tát ở Nhật Bản thì hiện ra tướng của người Nhật Bản, người Nhật Bản xem thấy liền ưa thích. Phật Bồ Tát ở nước Thái, các vị xem thấy nước Thái tạo tượng của Phật Bồ Tát, cái cảm nhọn nhọn, người nước Thái vừa thấy thì họ ưa thích. Phật Bồ Tát ở Tây Tạng hiện ra tướng là người nước Tây Tạng. Đây là gì vậy? Đây là tùy tục, đây gọi là trì giới, gọi là thủ pháp, có thể được mọi người sanh tâm hoan hỉ.

Ngày nay chúng ta hoằng dương Phật pháp không thể được thông hiểu điều này. Tại vì sao không được thông hiểu vậy? Vì muốn người khác giữ cái pháp của ta, ta không chịu giữ pháp của người, do vậy mà Phật pháp không được thông suốt, “Bất giải Như Lai chân thật nghĩa”. **Nhất định phải đem tu học của chính mình đưa cho người khác, đó là sai lầm to lớn**. Ta cảm thấy việc này rất tốt nhưng người khác chưa chắc là tốt. Giá trị quan của mỗi một người không như nhau, tôi thấy người này rất vừa mắt, thấy được rất đẹp, một người khác họ xem thấy thì rất chán ghét, rất khả ố, không như nhau mà! Bạn nhất định phải hiểu được nhân tình, thông đạt sự lý, bạn giúp đỡ người khác thì người ta hoan hỉ tiếp nhận, thì thuận buồm xuôi gió, họ sẽ không bài trừ bạn. Đặc biệt là hiện tại tin tức phát triển, giao thông thuận tiện, chúng ta qua lại với người các quốc gia khu vực trên toàn thế giới, qua lại với chủng tộc khác nhau, qua lại với tôn giáo khác nhau, bạn đều phải hiểu, phải chú ý lắng nghe trước, thì khi chúng ta tiếp xúc với họ, họ rất là hoan nghênh chúng ta, đó là tinh nghĩa của trì giới.

Ngày nay vừa nói đến trì giới, bạn liền nghĩ đến năm giới, mười giới, bạn thử nghĩ xem, bạn nghĩ nó nhỏ đến như vậy thì không khởi được tác dụng, việc này làm gì là ý nghĩa của Phật chứ? Làm gì là đạo Bồ Tát chứ? Bồ Tát giữ giới còn nói với bạn năm giới, mười giới, không phải vậy, chúng ta phải nên hiểu ý nghĩa trì giới sâu rộng vô tận. Hôm nay báo Đại Công còn hỏi tôi, Pháp Luân Công có quan hệ gì với Phật giáo? Tôi nói với họ Pháp Luân Công không phải là Phật giáo. Tại vì sao vậy? Phật dạy căn bản giới điều cho chúng ta nhưng họ đã trái phạm. Giới điều căn bản nào vậy? **Trên Kinh Phạm Võng Phật dạy chúng ta “không làm giặc quốc gia, không nói xấu lãnh đạo tổ quốc”**, nhưng họ đã trái phạm rồi. Kinh Anh Lạc là giới kinh, là Bồ Tát giới kinh, **trên Kinh Anh Lạc nói với chúng ta, “bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế”**. Quốc chế chính là pháp luật quốc gia, không được trái phạm pháp luật quốc gia, việc này họ không làm được, họ đều trái phạm, cho nên họ không phải là tín đồ Phật giáo. Tín đồ Phật giáo, cho dù là đại thừa hay tiểu thừa, tông môn giáo hạ, hiền giáo mật giáo, nhất định phải tuân thủ bốn giới điều này. Bồ Tát là như vậy. Nước có đạo, chỗ này nhà Nho nói là người lãnh đạo quốc gia hiền minh, làm việc đúng pháp được sự ủng hộ của nhân dân, thì Bồ Tát toàn tâm toàn lực hiệp trợ, thành tựu việc tốt cho người. Nước không có đạo, gặp phải người lãnh đạo, thời trước gọi là hôn quân, không yêu quý, không biết thương sót nhân dân trăm họ, thì Bồ Tát thoái ẩn, họ sẽ không phản bội quốc gia. Họ làm thế nào vậy? Họ ẩn cư trong núi tự tu, chân thật gọi là “tấn tắc kiêm thiện thiên hạ, thoái tắc độc thiện kỳ thân”, quyết không phá hoại quốc gia xã hội. Phật thánh dạy bảo nguyên tắc căn bản làm người cho chúng ta, giới điều cơ bản, hành vi đời sống quyết định thực tiễn ngay Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó là đệ tử Phật. Nếu như trái phạm thì không phải đệ tử Phật. Họ đeo lên cái phù hiệu của Phật, đó là giả mạo, không phải là thật. Hiện tại thế gian này thứ giả mạo quá nhiều, giả mạo tràn lan, trong nhà Phật giả mạo cũng không ít, chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng họ là đệ tử Phật thật hay là đệ tử Phật giả. Giả mạo đệ tử Phật thì căn bản là không phải đệ tử Phật, chỗ này cần phải làm cho rõ ràng, phải cho tường tận.

Bồ Tát thì giữ cái tâm gì? Chúng ta làm thế nào học Bồ Tát? **Nhẫn nhục, lòng nhẫn nại**. Như hôm trước một vị pháp sư ở Núi Kê Túc đến thăm tôi, ông muốn xây một đạo tràng, xây một thôn Di Đà, dẫn dắt mọi người niệm Phật, tôi liền khuyên ông phải có lòng nhẫn nại. Tôi nêu ra một thí dụ, khi tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, phải đợi đến đời thứ sáu thì đạo của Ngài mới chân thật mở mang rộng lớn, nở hoa kết trái. Đến đời thứ sáu mới nở hoa, đến đời thứ tám mới kết quả, đời thứ tám là Mã tổ, Bách Trượng. “Mã Tổ xây tòng lâm, Bách trượng lập thanh qui”, đó là kết trái. Bạn xem, Ngài thật có lòng nhẫn nại, không phải Ngài nói ngay trong một đời này liền thành tựu. Ngài đợi đến đời thứ hai, đời thứ ba, đời thứ tư, đời thứ năm, đời thứ sáu, chân thật có lòng nhẫn nại. Thế nhưng đời thứ sáu chỉ nở hoa, đời thứ tám mới kết trái, gốc thì đã trồng từ đời thứ nhất. Cho nên tôi khuyên ông phải học tổ sư, hiện tại làm bằng cách nào vậy? Cát chồi tranh thanh tu, dưỡng đạo đức của chính mình, không nên vội vàng đi ra bên ngoài hóa duyên. Xây đạo tràng hóa duyên, làm được ồn ào náo nhiệt, đạo

tràng xây được to, bên trong là tranh danh đoạt lợi, ngày ngày cãi nhau, ngày ngày tranh giành quyền lợi, đó là tạo tội nghiệp. Nhất định phải là đạo đức chân thật, luôn phải được bồi dưỡng đến mấy đời thì mới có thể nở hoa kết trái, làm gì vừa làm thì thành tựu? Không có cái đạo lý này. Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem, tổ sư đại đức làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, phải biết làm thế nào để học tập. Kiến đại công, lập đại nghiệp, lợi ích tất cả chúng sanh, không phải thời gian ngắn mà thành tựu. Đạo lý này phải nên hiểu, phải có lòng nhẫn nại.

Thứ tư là tinh tấn. Có lòng nhẫn nại không phải là nằm ở đó mà chờ, mà phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tập.

Hai câu sau cùng là thiên định. Thiên định là gì? Chính mình có chủ trương, có chủ tể, không dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài dao động. Người này nói với bạn một câu, người kia nói với bạn một câu, tâm của bạn liền bị loạn lên thì bạn còn có thể thành tựu được sự nghiệp gì? Cho nên thiên định là có chủ tể, trong tâm có chủ, đó gọi là thiên định.

Bát nhã là đối với tất cả sự lý nhân quả rõ ràng tường tận, thông hiểu thấu suốt, **đó là trí tuệ Bát nhã.** Cho nên chúng ta học Bồ Tát, thì Bồ Tát có sáu cương lĩnh, bạn có thể học ở sáu cương lĩnh này thì bạn thật học Bồ Tát. Phát tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát đạo trong đại thừa giáo đều là đi con đường này. Ngày trước Bồ Tát đi con đường này, Bồ Tát hiện tại vẫn là đi con đường này, Bồ Tát tương lai cũng không thể nào không đi con đường này. Đây là thánh đạo. Không đi con đường của người trước, chính mình muốn mở ra con đường mới để đi, vậy thì không biết phải đi đến đâu, cho nên nhất định phải đi theo người trước. Đi theo thánh nhân đã đi thì quyết định sẽ không có sai lầm. Đây là chúng ta nói ra hai thánh vị Phật và Bồ Tát, các quả vị phía sau không cần phải nói kỹ đến như vậy, nói tỉ mỉ thì hai giờ cũng sẽ nói không xong.

Duyên Giác, Bích Chi Phật là tâm Duyên Giác, 12 nhân duyên. A La Hán là tâm tứ đế, bên dưới là sáu cõi. Sáu cõi là thiên đạo, mười thiện, bốn tâm vô lượng. Cõi trời, cõi người là tâm mười thiện, năm giới. Ngay trong đây còn có cõi A Tu La. Cõi A Tu La cũng tu năm giới, mười thiện, nhưng chưa lìa khỏi tham-sân-si. Trong năm giới mười thiện xen tạp tham-sân-si thì đến cõi A Tu La. Tham dục là cõi nạ quý. Ngu si là cõi súc sanh. Sân hận là cõi địa ngục. Đây là Phật giảng mười pháp giới cho chúng ta nghe, mỗi một pháp giới là một nhân tố.

Phật đạo là cảnh giới bình đẳng, cho dù chúng ta không có cách gì học đến được cảnh giới này, nhưng mức độ thấp nhất thì chúng ta cũng sẽ học gần giống. Phải có thể học đến được cảnh giới của Bồ Tát, chúng ta nỗ lực thêm thì có thể làm đến được. Cảnh giới bình đẳng là thật khó, việc này không phải là giả. Cảnh giới Bồ Tát chúng ta có thể làm đến được, chỉ cần có thể buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ tham-sân-si-mạn thì Bồ Tát đạo tương đối bình ổn, có thể đi được thông. Phía sau sáu chữ này, có thể nói là công đức của họ.

Nhớ nghĩ cảnh giới bình đẳng của tất cả chư Phật thì thành tựu được công đức gì vậy? Vô ngại. Trong chú giải Kinh Hoa Nghiêm của đại sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại vô ngại là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới Như Lai, pháp giới đều không chướng ngại, trí tuệ tràn đầy, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Cũng giống như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng ly từng tí, không thứ nào không là trí tuệ cứu cánh viên mãn, chính ngay chúng ta mặc áo ăn cơm, ngay trong lời nói nụ cười, tràn đầy trí tuệ cứu cánh viên mãn.

“Phổ kiến”, phổ là bình đẳng, bình đẳng chính là thanh tịnh, kiến cái gì vậy? Kiến tánh, trong thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh. Trí tuệ là minh tâm, phổ kiến là kiến tánh. Bạn xem, pháp môn niệm Phật, công đức thù thắng không thể nghĩ bàn. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, chúng ta học Phật, học Bồ Tát thì mới có công đức hiện tiền thù thắng như vậy, dưới Duyên Giác thì không được, như vậy thì chúng ta bỗng nhiên khai ngộ, quyết định phải đi với Phật, không nên đi với người khác, Bồ Tát thì gần với Phật, theo Bồ Tát cũng không sai, theo Bồ Tát có thể vào pháp giới Phật. Đây là Ngài đem đặc pháp, đại ý của pháp môn này giới thiệu ra. Phía sau là chú giải của đại sư Thanh Lương, “tiên khiêm kỹ tri nhất”. Cách nói này chỉ điểm cho chúng ta, chính mình khiêm tốn, trong vô lượng pháp môn, ta chỉ được một pháp môn. Cái dụng ý này, trên thực tế chính là ám thị cho chúng ta, nếu bạn muốn thành tựu, bạn nhất định phải một môn thâm nhập, bạn không thể học nhiều. Bạn học nhiều thì khó thành tựu.

Có một số đồng tu đến hỏi tôi, họ nói, Pháp sư ơi! Tôi học Phật đến rất khổ não vì thời khoá quá nhiều, lại phải đi làm, lại phải làm việc nhà. Tôi hỏi những thời khoá gì vậy? Họ nói, thí dụ khoá sớm phải niệm chú Lăng Nghiêm, mười tiểu chú, đọc Phổ Môn Phẩm, đọc Kinh Kim Cang, đọc Tâm Kinh, đọc hết một đồng, hai giờ đồng hồ cũng đọc không xong. Tôi nghe rồi gật gật đầu. Tôi nói, đúng rồi, bạn thật là khổ cực. Tôi hỏi, bạn có thành tựu hay không vậy? Họ nói, mỗi ngày tôi đều làm không thiếu một ngày nào. Tôi lại hỏi, bạn có thành tựu hay không? Họ hỏi, thành tựu việc gì? Tôi nói, tâm của bạn có được thanh tịnh không, niệm có được chuyên nhất hay không? Họ nghĩ lại, tâm của tôi không thanh tịnh, vọng niệm rất nhiều, một ngày từ sớm đến tối phải quấy nhân ngã, trong lòng dính mắc quá nhiều sự việc. Tôi nói, công phu của bạn đã làm ủng công rồi. Họ hỏi, vậy thì phải làm sao? Tôi nói, bạn làm quá tạp quá loạn, chư Phật Bồ Tát dạy người một môn thâm nhập thì tại sao bạn làm nhiều đến như vậy? Bạn tự tìm cái khổ đó mà.

Một môn thì tâm được tịnh, tâm được định, nhất định không được xen tạp. Có đồng tu hỏi tôi là niệm A Di Đà Phật, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm có xem là xen tạp không? Xen tạp, bạn phải nên biết đó thật là xen tạp. Trong lòng một lúc thì niệm A Di Đà Phật, một lúc thì niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, hai bên đều không được tốt. Tưởng A Di Đà Phật mà bên trong xen tạp Quán Thế Âm Bồ Tát, tưởng Quán Thế Âm Bồ Tát bên trong xen tạp A Di Đà Phật, hai bên đều không được tốt. Phải nên như thế nào vậy? Chuyên nhất niệm A Di Đà Phật. Niệm A Di Đà Phật thì Quán Thế Âm Bồ Tát có tức

giận hay không? Quán Thế Âm Bồ Tát sân si là phạm phu rồi, không phải là Bồ Tát. Bạn nghĩ lại xem, chúng ta không hề xem thường Quán Thế Âm Bồ Tát, ta không niệm Ngài thì Ngài sân giận với ta, đó là bạn huỷ báng Quán Thế Âm Bồ Tát, đem Quán Thế Âm Bồ Tát xem thành phạm phu. Bạn niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì Ngài hoan hỉ, bạn không niệm Ngài thì Ngài sân si, bạn dùng tâm trạng như thế nào để xem Bồ Tát vậy? Chính mình đã phạm phải sai lầm to lớn mà không hề biết, bạn nói xem có oan uổng hay không?

Tất cả chư Phật Như Lai thấy bạn chuyên tu một pháp môn thì đều hoan hỉ tán thán. Vì sao vậy? Bạn có thành tựu, con đường bạn đi là đúng. Bạn niệm rất nhiều danh hiệu chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát vừa xem thấy thì lắc đầu, bạn chỉ trồng một ít thiện căn, ngay đời này không thể có thành tựu, vì tâm của bạn là tán loạn. Cái gì gọi là công đức? **Định huệ là công đức**. Các vị thử nghĩ xem, tu rất nhiều pháp môn có thể được định hay là tu một pháp môn thì dễ dàng được định? Bạn chính mình có thể thử nghiệm, không cần phải hỏi người khác. Bạn hiểu được đạo lý này, hiểu được phương pháp thì dễ dàng thành tựu. Không hiểu phương pháp, không hiểu lối đi thì tinh thần, thời gian của cả một đời đều bị lãng phí, việc này rất là đáng tiếc. Cho nên về điểm này đại sư Thanh Lương đã khai thị cho chúng ta rất lớn, Ngài dạy bảo chúng ta một môn thâm nhập. Đại sư Ấn Quang là người thời cận đại, Ngài cũng làm ra cho chúng ta một mô phạm rất tốt.

Tôi đến chùa Tô Châu ở núi Linh Nham để thăm viếng, xem mật thất mà lão hòa thượng ngày trước bế quan. Ngài có một cái Phật đường nhỏ, rất nhỏ, ngay trong đó chỉ cúng một tượng A Di Đà Phật, không có Quán Âm, Thế Chí, trên bàn Phật chỉ có một quyển kinh A Di Đà. Bạn xem, đây là chuyên tinh. Bài trí bàn Phật rất đơn giản, không có bất cứ thứ gì, chỉ có một cái khánh, một cái mõ nhỏ, cúng một ly nước, một cái lư hương nhỏ, không có thứ nào khác nữa. Từ ngay nơi mà tổ sư chính mình dụng công niệm Phật thấy được cái gì? Chuyên nhất. Ngài chân thật làm ra tấm gương một môn thâm nhập cho chúng ta xem. Cúng nhiều tượng Phật thì đến khi lâm chung, rốt cuộc Phật tượng nào đến tiếp dẫn chúng ta? Tâm hoài nghi vừa khởi lên thì không thể vãng sanh được, con đường Tây Phương bị cắt đứt. Cho nên tôi thường hay khuyên các đồng tu, các vị cả đời chỉ nên cúng một tượng của A Di Đà Phật, đi đến nơi nào cũng đều mang theo, ngày ngày nhìn thấy hình dáng đó thì khi lâm chung thân tướng mà A Di Đà Phật hiện ra sẽ giống y như tượng Phật mà bạn cúng, bạn sẽ rất hoan hỉ. Ta ngày ngày cúng dường Ngài, ngày ngày xem thấy Ngài, ngày ngày lạy Ngài, cuối cùng chân thật lạy ra được A Di Đà Phật, không thể nào sai. Nếu bạn cúng dường nhiều hình tượng của Phật A Di Đà, đến khi lâm chung thì Phật A Di Đà hiện ra tướng nào? Phiền phức này thật to. Vậy thì cúng dường tượng Phật nào thì tốt? Không hề nhất định, bạn hoan hỉ thì được rồi. Chính ta rất ưa thích tượng Phật này, ta cúng dường Ngài, thường hay mang theo bên mình, đi du lịch cũng mang theo, bạn xem thấy rất quen thuộc. **Tâm niệm phải chuyên nhất thì không gì khác hơn chính là một môn thâm nhập.**

“Chư Phật bình đẳng cảnh giới tức thị sở quan, nghĩa quán mười phương tam thế, thập phương viên dung, giai thị sở niệm”, câu nói này Ngài Thanh Lương điềm thị rất hay. Nếu Ngài không nhắc nhở cho chúng ta, chúng ta cho rằng niệm Phật chính là niệm một câu A Di Đà Phật này, đơn giản như vậy, làm gì biết được ở trong đó có nhiều nghĩa lý thâm diệu đến như vậy. Chư Phật cảnh giới bình đẳng, không có một pháp nào không bình đẳng, tánh tướng bình đẳng, lý sự bình đẳng, chúng sanh cùng Phật bình đẳng. Áp dụng ngay trong hoàn cảnh đời sống hiện thực của chúng ta thì người với người bình đẳng, quốc gia với quốc gia bình đẳng, chủng tộc với chủng tộc bình đẳng, tôn giáo cùng tôn giáo bình đẳng, không có thứ nào không bình đẳng. Vừa rồi tôi nói qua, bình đẳng thì có thể hòa thuận với nhau, đó gọi là nhất chân pháp giới. Bình đẳng là chân, không bình đẳng mới có mười pháp giới, mới có vô lượng pháp giới, bình đẳng chính là pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân ở đâu vậy? Mười pháp giới chính là pháp giới nhất chân, bạn dùng tâm bình đẳng mà quan sát thì mười pháp giới chính là nhất chân, bạn dùng tâm phân biệt chấp trước mà nhìn thì một pháp giới liền biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Cho nên Phật mới nói, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm từ do đâu mà có? Do tâm tướng sanh, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mười pháp giới chính là pháp giới nhất chân, quyết không thể nói ngoài mười pháp giới ra còn có một cái pháp giới nhất chân, vậy thì bạn sai rồi. Một và nhiều bình đẳng, nhất pháp giới cùng mười pháp giới, không có một pháp nào không bình đẳng. “Chư Phật sở quán, Phật tri Phật kiến, như thị như thị”, chúng ta phải hiểu được, nghĩa lý dung quán mười phương ba đời mười thân viên dung. Chỗ “mười thân” này cũng phải giới thiệu một chút, hôm nay thời gian đã hết, ngày mai sẽ nói với các vị Như Lai có mười thân. Nói Như Lai mười thân, nhưng chính chúng ta cũng có mười thân, chúng ta chính mình phải nhận biết. Nhận biết chính mình thì mười thân hiển lộ, đạo Bồ đề của chúng ta tự nhiên sẽ thuận bèo xuôi gió, biết được niệm Phật bằng cách nào.

Tốt rồi, hôm nay chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!